

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 06 – 8 – 2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2019 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Doãn Thị H; sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 4 xã H, huyện G, tỉnh N.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn T; sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đội 2 xã GN, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Doãn Thị H, anh Vũ Văn T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/6/2019, bản tự khai ngày 18/6/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Doãn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã được UBND xã GN, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/01/2007. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

là do tính cách không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn T.

Tại bản tự khai ngày 05/7/2019, bị đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh và chị Doãn Thị H kết hôn hợp pháp, được UBND xã GN, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/01/2007. Năm 2010, chị Doãn Thị H tự ý bỏ nhà đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 4 xã H, huyện G, tỉnh N ở và sau đó chị H đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản. Năm 2013, khi về nước chị Doãn Thị H và con chung vẫn ở nhà bố mẹ đẻ tại xã H, vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân. Nay chị Doãn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do chị Doãn Thị H nộp cho Tòa án anh đều nhận được. Do bận công việc nên anh xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Về con chung: Chị Doãn Thị H và anh Vũ Văn T đều trình bày, vợ chồng có 01 con chung là: Vũ Thị Minh T, sinh ngày 19/11/2007, hiện chị Doãn Thị H đang nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị Doãn Thị H, anh Vũ Văn T đều xin nhận nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 18/6/2019, cháu Vũ Thị Minh T trình bày: Cháu nhớ khi cháu còn nhỏ có nhìn thấy bố đánh mẹ nên mẹ đã về nhà ông bà ngoại ở. Nay bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng nhận khoán của HTX: Chị Doãn Thị H và anh Vũ Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 05/7/2019, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm đội xã GN cung cấp: Chị Doãn Thị H và anh Vũ Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã GN. Sau cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn vì do vợ chồng hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010. Chị Doãn Thị H và con chung đã chuyển đăng ký hộ khẩu thường trú về xóm 4 xã H, huyện G, tỉnh N. Vợ chồng không còn nợ đọng gì về các khoản nghĩa vụ đóng góp của địa phương. Nay chị Doãn Thị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và giao con chung theo nguyện vọng của đương sự và các quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Về quan hệ hôn nhân giữa chị Doãn Thị H và anh Vũ Văn T là hợp pháp, thời gian chung sống do tính cách vợ chồng hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010, khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con

chung nên giao cho chị Doãn Thị H nuôi dưỡng là phù hợp, anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Doãn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Vũ Văn T, địa chỉ: Đội 2 xã GN, huyện G, tỉnh N. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy. Anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Doãn Thị H và anh Vũ Văn T đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GN, huyện G, tỉnh N vào ngày 08/01/2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng bốn năm thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Doãn Thị H và anh Vũ Văn T mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị Doãn Thị H xin ly hôn anh Vũ Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Vũ Thị Minh T, sinh ngày 19/11/2007 hiện do chị Doãn Thị H nuôi dưỡng. Căn cứ nguyện vọng của con chung, để ổn định cho việc học tập, nên giao con chung cho chị Doãn Thị H tiếp tục nuôi. Chị Doãn Thị H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng, nhưng được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Doãn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Doãn Thị H và anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Minh T, sinh ngày 19/11/2007 cho chị Doãn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ Thị Minh T đủ 18 tuổi, trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Doãn Thị H, nhưng được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Doãn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Doãn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0000453 ngày 13/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Doãn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã GN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Thu Hiền